TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2025/HSPT
Ngày: 11/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đinh Phước Hòa**

Các thẩm phán: Ông **Trần Đức Kiên**

Ông **Lê Văn Thường**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Duy Hoàng**, Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế Vinh**, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 293/2025/TLPT-HS ngày 17 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*. Do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2025/HS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị).

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 03/10/1971 tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Trương Thị T; có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: ngày 18/11/2020 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội "Chứa mại dâm"; tiền sự: không; về nhân thân: ngày 25/02/2000 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" bị Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng; ngày 13/4/2001 có hành vi "Cố ý gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác" bị Công an huyện Q xử lý vi phạm hành chính phạt tiền 100.000 đồng; ngày 11/4/2016, thiếu tinh thần trách nhiệm để hoạt động mua dâm xảy ra bị Phòng CSĐTTP về TTXH (PC45) Công an tỉnh Q xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư

trú" từ ngày 30/10/2023 cho đến nay. Vắng mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ:

+ Luật sư Đường Nam K - thuộc Công ty L2; địa chỉ: P, tầng B, tòa nhà N G, số B N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

- Bị hại: Công ty Cổ phần T4; địa chỉ: Tầng B, Tòa B B, KĐT thành phố G, B P, phường C, quận B, Thành phố Hà Nội; đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Thế T1 - Tổng Giám đốc Công ty; Đại diện theo uỷ quyền: ông Trần Văn Đ1. Vắng mặt

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại* - Công ty Cổ phần T4*:* Luật sư Huỳnh Mỹ L1 - Công ty L3 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; địa chỉ: B Tập thể T, quận B, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Doãn Thị Dương K1, sinh năm 1974; nơi cư trú: thôn Đ, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

+ Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng Á - Chi nhánh H3; địa chỉ: Số A P, phường P, quận H, Thành phố Hà Nội; Đại diện theo uỷ quyền: Bà Phan Thị N - Chuyên viên pháp chế. Vắng mặt.

+ Công ty Cổ phần X; địa chỉ: Số A, lô N, khu phố T, xã T, huyện C, tỉnh Hải Dương; Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Nhật S. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2021, Công ty Cổ phần T4 (viết tắt là Công ty T4) ký các hợp đồng hợp tác ba bên giữa Công ty T4 với Công ty Cổ phần P (viết tắt là Công ty P) và các chủ rừng để triển khai dự án trồng rừng sản xuất gỗ lớn bằng cây Hông (P) trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Ngày 14/3/2021, Công ty P và Công ty TNHH T5 (viết tắt là Công ty T5) ký Hợp đồng hợp tác kinh doanh số: 03/BCC/LNVN-LTN với mục tiêu tìm kiếm chủ rừng, phát triển vùng trồng và quản lý, giám sát vùng trồng cây Hông tại tỉnh Quảng Bình để thực hiện dự án trồng rừng sản xuất gỗ lớn bằng cây Hông của chủ đầu tư là Công ty T4. Để thực hiện Hợp đồng hợp tác kinh doanh nói trên, nhằm triển khai dự án, Công ty T5 đã ký 04 hợp đồng thuê tổng cộng 09 máy xúc của Công ty T4 để tiến hành đào hố trồng cây theo dự án. Trong đó, tại Hợp đồng số: 11-2021/HĐDV/GTG-LTN-LNVN ngày 02/7/2021, Công ty T5 thuê 04 máy xúc của Công ty T4, với giá thuê 30.000.000 đồng/tháng/máy với thời hạn thuê 72 tháng. Nguồn gốc 04 máy xúc nói trên là của Công ty TNHH MTV C - Chi nhánh H3 cho Công ty Cổ phần X thuê, Công ty X cho Công ty T4 thuê lại.

Ngày 03/7/2021, tại Quốc lộ A, thuộc địa phận xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình, Công ty T4 đã tiến hành bàn giao cho Công ty T5 do Nguyễn Văn Đ làm đại diện 04 máy đào bánh xích nói trên. Sau khi nhận được máy, Công ty T5 đã sử dụng các máy đào thuê được từ Công ty T4 để thực hiện đào hố trồng cây Hông cho các hộ dân theo dự án trồng rừng. Quá trình thực hiện việc đào hố cho các hộ dân, Đ có gặp bà Doãn Thị Dương K1 và nhờ gửi máy đào tại vườn nhà bà K1. Bà K1 có nhu cầu mua máy đào cho con trai làm ăn nên đặt vấn đề với Đ để mua lại 01 máy. Do cần tiền, ngày 09/11/2022, Đ đã tự ý đem bán 01 máy

đào nhãn hiệu Doosan, Model: DX63-3; số khung: DHKCEAAYKM6002716, số máy: N1887, biển số đăng ký 29XA-2282 thuê của Công ty T4 cho bà K1 với giá 650.000.000 đồng, thanh toán trước 550.000.000 đồng, số tiền còn lại 100.000.000 đồng hẹn sẽ thanh toán đủ khi bà K1 nhận được giấy tờ gốc của máy. Khi mua bán có Giấy bán xe viết tay giữa hai bên, ký tên xác nhận của bên bán, bên mua và người làm chứng. Số tiền bán máy đào Đ sử dụng một phần trả nợ cho Công ty, phần còn lại trả tiền chữa bệnh cho con trai đang điều trị bệnh ung thư và chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi ông Trần Văn Đ1 - Đại diện theo pháp luật của Công ty T4 phát hiện và gửi đơn tố giác về hành vi vi phạm của Nguyễn Văn Đ đến Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, ngày 09/7/2023, Nguyễn Văn Đ đã liên hệ với bà K1 để xin chuộc lại chiếc máy đào đã bán và được bà K1 đồng ý. Đ trả cho bà K1 250.000.000 đồng, nợ lại 300.000.000 đồng. Ngày 05/10/2023, Đ đã tiến hành trả lại chiếc máy đào đã bán cùng 02 chiếc máy đào khác cho Công ty T4. Đại diện bị hại - Công ty T4 không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Ngày 04/12/2023, Phòng K2 Công an tỉnh Q đã có Kết luận giám định số: 11069/KL-KTHS trả lời kết quả trưng cầu giám định của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, kết luận: Chữ viết "Nguyễn Văn Đ" dưới mục "Bên Bán" (Giấy bán xe) trên mẫu cần giám định so với chữ viết "Nguyễn Văn Đ" trên mẫu so sánh là do cùng một người viết ra; chữ ký phía trên chữ viết "Nguyễn Văn Đ" dưới mục "Bên Bán" trên mẫu cần giám định so với chữ ký phía trên chữ viết "Nguyễn Văn Đ" trên mẫu so sánh là do cùng một người ký ra.

Ngày 20/5/2024, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự tỉnh Quảng Bình có Kết luận định giá số: 1459/KL-HĐĐGTS xác định giá trị chiếc máy đào bánh xích nêu trên thời điểm ngày 09/11/2022 là 1.228.191.781 đồng.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 tờ "Giấy bán xe" do bà Doãn Thị Dương K1 giao nộp, hiện được lưu tại hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Đ đã thoả thuận với bà Doãn Thị Dương K1 về số tiền 300.000.000 đồng Đ còn nợ bằng cách hoán đổi nhà vườn của Công ty T5 được xây dựng tại vườn nhà bà K1. Bà K1 không có yêu cầu gì thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2025/HS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị) đã quyết định:

"*Căn cứ khoản 4 Điều 175, Điều 38, các điểm b, s, t khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, xử:*

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 05 (Năm) năm tù. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chấp hành hình phạt 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng về tội "Chứa mại dâm" của

Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2020/HS-ST ngày 18/11/2020 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 08 (T2) năm tù, được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giam trước đây từ ngày 14/11/2019 đến ngày 10/7/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án".

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/5/2025, bị cáo Nguyễn Văn Đ kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, với các lý do: việc bị cáo đã cầm cố xe máy xúc của Công ty cổ phần T4 chỉ là hành động xử lý tình trạng cấp bách để có tiền mua phân bón cho các hộ dân, bị cáo không hề có ý thức nhằm chiếm đoạt xe máy xúc.

Ngày 26/5/2025, bị hại Công ty Cổ phần T4 có đơn kháng cáo đề ngày 21/5/2025, đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ theo quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Đ có đơn xin hoãn phiên tòa đề ngày 6/8/2025, với lý do "*Hiện nay do thời tiết nắng nóng thất thường, bản thân tôi có nhiều bệnh trong người nên thần kinh, thể trạng sức khỏe không ổn định phải nhập viện kiểm tra theo dõi*", kèm theo đơn xin hoãn là "*Giấy ra viện*" có nội dung "*Vào viện: 14 giờ 58 phút, ngày 24 tháng 07 năm 2025. Ra viện lúc: 09 giờ 05 phút, ngày 04 tháng 8 năm 2025. Chẩn đoán: F32.3-Giai đoạn trầm cảm nặng với các triệu chứng loạn thần*", "*Giấy hẹn khám lại*" có nội dung: "*Hẹn khám lại vào ngày 25 tháng 08 năm 2025, hoặc đến bất kỳ thời gian nào trước ngày được hẹn khám lại nếu có dấu hiệu (triệu chứng) bất thường*". Tuy nhiên, tại phiên tòa theo thủ tục phúc thẩm ngày 25/7/2025, bị cáo Nguyễn Văn Đ cũng đã xin hoãn phiên tòa với lý do giống như đơn xin hoãn phiên tòa đề ngày 06/8/205, thời điểm xét xử ngày 06/8/2025 thì bị cáo Nguyễn Văn Đ đã được xuất viện nên lý do xin hoãn phiên tòa là không hợp lệ. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận đề xuất của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa tiếp tục xét xử vắng mặt bị cáo Nguyễn Văn Đức và đại diện bị hại.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng có ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng hình sự. Tòa án cấp sơ xét xử bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng pháp luật, mức hình phạt 05 năm tù đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ là tương xứng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên.

[1] Theo bản án hình sự sơ thẩm và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai người bị hại; bản kết luận giám định, tang vật thu giữ, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có đủ cơ sở xác định: Mặc dù không phải là chủ sở hữu Máy đào bánh xích nhan hiện Doosan, Biển số đăng ký 29XA-2282, mà chỉ được Công ty Cổ phần T4 cho

thuê để thực hiện việc đào hố trồng cây cho các hộ dân có nhu cầu, nhưng Nguyễn Văn Đ vẫn tự đứng ra bán cho bà Doãn Thị Dương K1 với giá 650.000.000 đồng. Theo Kết luận định giá số 1459/KL-HĐĐGTS ngày 20/5/2024, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự tỉnh Quảng Bình có xác định giá trị chiếc máy đào bánh xích nêu trên thời điểm ngày 09/11/2022 là 1.228.191.781 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ cho rằng chỉ cầm cố máy xúc cho bà Doãn Thị Dương K1 để có tiền mua phân bón cho các hộ dân:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ và bà K1 có lập "*Giấy bán xe*" đề ngày 09/11/2022, có nội dung "*Qua bàn bạc cùng nhau, chúng tôi thống nhất việc mua bán 01 chiếc xe máy xúc...với số tiền 650.000.000 đồng (sáu trăm năm mươi triệu đồng). Đã trả 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng), còn nợ lại 100.000.000 đồng (một trăm triệu). Hẹn 1 tháng sẽ trả*" (bl 11)

Tại "*Biên bản ghi lời khai*" ngày 25/01/2024, bà Doãn Thị Dương K1 trình bày: Do có nhu cầu mua lại máy xúc cho con trai làm ăn, tôi đặt vấn đề với ông Nguyễn Văn Đ nhằm mua lại 01 máy xúc và được ông Đ đồng ý. Sau khi thống nhất mua bán máy xúc với giá 650.000.000 đồng, ngày 09/11/2022, tôi trực tiếp đưa cho ông Đ số tiền 550.000.000 đồng, nợ lại 100.000.000 đồng. (bl 124)

Tại "*Biên bản ghi lời khai*" ngày 29/10/2023, chị Nguyễn Thị H1 là nhân chứng trong giấy bán xe nêu trên cho biết: Quá trình trao đổi giữa mẹ chồng tôi và ông Đ, hai bên thống nhất về việc mua bán, vì vậy có nhờ tôi làm chứng việc này. (bl 127)

Theo "*Biên bản ghi lời khai*" ngày 12/7/2023, bị cáo Đ cũng thừa nhận: Đến cuối năm 2022, chị K1 có đề nghị tôi nhượng lại chiếc máy xúc nói trên và được tôi đồng ý… tôi nhận thức được hành vi bán xe của mình là vi phạm pháp luật. (bl 72)

Như vậy, bị cáo khai nại chỉ cầm cố xe cho bà Doãn thị Dương K1 là không đúng sự thật.

[3] Tại điểm f Điều 4 Hợp đồng thuê máy xúc số 11-2021/HĐDV/GTG-LTN-LNVN ngày 02/7/2021 giữa Bên A là Công ty Cổ phần T4 với Công ty TNHH T5 quy định quyền lợi, nghĩa vụ của bên B như sau: không được cho thuê lại máy xúc dưới mọi hình thức. (bl 140).

Theo Giấy bán xe ngày 09/11/2022, tuy bị cáo Đ có nhân danh là phó giám đốc Công ty T5 để ký bán máy đào bánh xích nêu trên nhưng tại mục bên bán thì chỉ có bị cáo Đ ký và viết chữ họ tên, không có đóng dấu của công ty, không có ủy quyền được bán hợp pháp của công ty. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo Đ được xác định với tư cách cá nhân và phải chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình. Bà Doãn Thị Dương K1 và chị Nguyễn Thị H1 (người làm chứng) đều khẳng định bị cáo Đ bán máy xúc bánh xích với tư cách cá nhân. Hơn nữa, nếu bị cáo Đ có nhân danh pháp nhân thương mại là Công ty T5 thực hiện hành vi cấu thành tội phạm, nếu pháp nhân thương mại không bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì cũng không loại trừ trách nhiệm hình sự của cá nhân Nguyễn Văn Đ theo quy định tại khoản 2 Điều 75 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, mặc dù Công ty T5 chỉ được quyền sử dụng máy xúc để thực hiện dịch vụ đào hố cho các hộ dân có nhu cầu hợp tác trồng cây theo Dự án trồng rừng sản xuất gỗ lớn bằng cây Hong (P), nhưng bị cáo Nguyễn Văn Đ đã mang xe máy xúc đi bán trái phép cho bà Doãn Thị Dương K1. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" là đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi của Nguyễn Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, vì vậy, cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật để bảo đảm tính răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo bị truy tố xét xử theo khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự có khung hình phạt 12 năm đến 20 năm, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét, đánh giá động cơ và mục đích phạm tội của bị cáo như từ điều kiện khó khăn, cấp bách cần tiền để chữa bệnh hiểm ngèo cho con trai, cũng như những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác như bị cáo khai báo thành khẩn, tự nguyện khắc phục cho bị hại, lập công giúp Phòng Cảnh sát kinh tế-Công an tỉnh Q (nay là Công an tỉnh Q) khởi tố vụ án về tội "*Vận chuyển hàng cấm*", có nhiều đóng ghóp tích cực cho cộng đồng nơi cư trú để xử phạt bị cáo mức hình phạt 05 năm tù là mức khởi điểm của khung hình phạt liền kề (khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự) là phù hợp.

[5] Xét kháng cáo của Công ty Cổ phần T4 đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ:

Bị cáo đang chấp hành hình phạt của bản án hình sự khác nên bị cáo đã bị tổng hợp hình phạt buộc phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 08 năm tù.

Mặc dù bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "T*ái phạm nguy hiểm*", nhưng xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Công ty Cổ phần T4 cũng đã nhận lại xe máy xúc nên quyền lợi hợp pháp không bị xâm hại. Vì vậy, thấy mức hình phạt 05 năm tù đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ là phù hợp.

Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị hại Công ty Cổ phần T4.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm vì kháng cáo không được chấp nhận nên

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ và Công ty Cổ phần T4, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2025/HS-ST ngày 12/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị sau sát nhập).

Áp dụng khoản 4 Điều 175, Điều 38, các điểm b, s, t khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự;

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 05 (Năm) năm tù về tội "*Lạm dụng tín*

nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Bị cáo Nguyễn Văn Đ đang chấp hành hình phạt 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng về tội "*Chứa mại dâm*" của Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2020/HS-ST ngày 18/11/2020 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình (cũ).

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 08 (T2) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giam ở vụ án trước từ ngày 14/11/2019 đến ngày 10/7/2020.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị như: phần bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm VKSNDTC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Quảng Trị;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các bị cáo, bị hại (theo địa chỉ);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Phước Hòa